

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST  
Ngày 13/7/2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Hà Bửu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:**  
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV; địa chỉ: Số 89 A, phường H, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – phó tổng giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng Ph – Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Số 4, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K (có mặt).

Bị đơn: Ông Cao Văn Đ, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp X, xã L, huyện Giồng G, tỉnh K (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Ngày 11/4/2019, Ngân hàng TMCP VNTV có ký hợp đồng tín dụng số LN1904021320328/KGG/ĐTC với ông Cao Văn Đ cho ông Đ vay số tiền gốc 467.000.000 đồng. Thời hạn vay 72 tháng từ ngày 11/4/2019 đến ngày 11/4/2025, lãi suất 8,9%/năm. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe. Hai bên thỏa thuận bên vay sẽ trả tiền gốc và lãi vào ngày 11 hàng tháng, ngày đầu tiên trả vào ngày 11/5/2019, số tiền trả mỗi kỳ là 6.490.000 đồng. Để đảm bảo tiền vay thì ông Cao Văn Đ đã thế chấp toàn bộ quyền sở hữu là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G; biển kiểm soát số 68A – 126.55, số khung RL4B23F39K5064146; số máy 2NRX437089 do ông Cao Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, theo hợp đồng lập ngày 11/4/2019.

Quá trình vay vốn, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 84.941.268 đồng, lãi 42.202.443 đồng. Tổng cộng 127.145.711 đồng. Kể từ ngày 11/6/2020 cho đến nay thì ông Đ không thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng. Sau đó, Ngân hàng đã cử cán bộ tín dụng nhiều lần đến trực tiếp trao đổi và nhắc nhở nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Cao Văn Đ phải thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp tín dụng kèm hợp đồng thế chấp ngày 11/4/2019, tính đến ngày 13/7/2022 là 552.645.120 đồng; trong đó nợ gốc là: 382.058.732 đồng; lãi trong hạn 113.724.258 đồng; lãi quá hạn 56.862.129 đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông Đ phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 13/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ nợ vay bao gồm: Một xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G, mang biển kiểm soát số 68A - 126.55, Số khung RL4B23F39K5064146, số máy 2NRX437089 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông tỉnh K cấp ngày 10/4/2019. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VNTV, ông Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành. Thời hạn đưa ra xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật tuy nhiên vụ án có tính chất phức tạp. Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng xét thấy Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện ông Đ là hoàn toàn có căn cứ nên buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính

đến ngày 13/7/2022 là 552.645.120 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 13/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Cao Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G; biển kiểm soát số 68A – 126.55, số khung RL4B23F39K5064146; số máy 2NRX437089 do ông Cao Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, theo hợp đồng lập ngày 11/4/2019 do ông Cao Văn Đ đứng tên chủ sở hữu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh K nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Ông Cao Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của ông Đ không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1904021320328/KGG/ĐTC lập cùng ngày 11/4/2019 thể hiện ông Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP VNTV, số tiền vốn gốc là 467.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe, lãi suất thỏa thuận 8,9%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, thời hạn vay là 12 tháng. Hình thức thanh toán là trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 11, ngày đầu tiên trả vào ngày 11/5/2019, số tiền trả mỗi kỳ là 6.490.000 đồng. Hợp đồng tín dụng trên được lập thành văn bản, các bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được xác lập đảm bảo về mặt nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 117, 118, 119 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của Ngân hàng đã giao nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên ông Đ phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ theo thỏa thuận đã ký kết, theo hợp đồng thể hiện trả gốc và lãi vào ngày 11 hàng tháng, từ ngày 11/6/2020 cho đến nay thì ông Đ không trả cho Ngân hàng. Ngân hàng có thông báo và nhiều lần đơn đốc nhắc nhở nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, xét thấy ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là 552.645.120 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo tiền vay ông Đ đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G; biển kiểm soát số 68A – 126.55, số khung RL4B23F39K5064146; số máy 2NRX437089 do ông Cao Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Văn bản thế chấp được xác lập đúng hình thức theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hiện Ngân hàng đang quản lý giấy đăng ký xe và giao tài sản thế chấp cho ông Cao Văn Đ sử dụng. Theo kết quả xác minh tại ấp X, nơi cư trú của ông Đ thì hiện ông Đ không còn sinh sống tại địa phương, hiện ông đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là ô tô, biển kiểm soát số 68A – 126.55, số khung RL4B23F39K5064146; số máy 2NRX437089 do ông Đ đứng tên chủ sở hữu. Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Cao Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền gốc tiền lãi tính đến ngày 13/7/2022 là: 552.645.120 đồng; trong đó nợ gốc là: 382.058.732 đồng; lãi trong hạn 113.724.258 đồng; lãi quá hạn 56.862.129 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày 14/7/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp cho ông Cao Văn Đ toàn bộ hồ sơ, giấy tờ chủ quyền, tài sản thế chấp cho Ngân hàng ngay khi các bên tất toán toàn bộ nợ vay của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ nợ vay bao gồm: Một xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G, mang biển kiểm soát số 68A - 126.55, Số khung RL4B23F39K5064146, số máy 2NRX437089 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông tỉnh K cấp ngày 10/4/2019.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VNTV, ông Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong.

[2.3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP VNTV theo quy định.

Ông Cao Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cụ thể:

552.645.120 đồng;  $[400.000.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + \{152.645.120 \text{ đồng} \times 4\% \}] = 26.105.804 \text{ đồng}.$

[2.5] Về chi phí liên quan: Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 1.500.000 đồng theo hóa đơn số 264, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh và 1.500.000 đồng theo hóa đơn số 00000988, ngày 11/6/2022 của báo Công lý. Do ông Cao Văn Đ rời khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho phía Ngân hàng TMCP VNTV được biết nên ông Cao Văn Đ thuộc trường hợp dấu địa chỉ và việc niêm yết không mang lại hiệu quả nên Ngân hàng TMCP VNTV đã thực hiện thủ tục đăng tin tìm kiếm. Vì vậy, buộc ông Cao Văn Đ chịu chi phí trên nhưng Ngân hàng TMCP VNTV đã nộp xong nên buộc ông Cao Văn Đ giao trả lại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với ông Cao Văn Đ.

Buộc ông Cao Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền gốc và lãi là 552.645.120 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 14/7/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp cho ông Cao Văn Đ toàn bộ hồ sơ, giấy tờ chủ quyền, tài sản thế chấp cho Ngân hàng ngay khi các bên tắt toán toàn bộ nợ vay của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ nợ vay bao gồm: Một xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G, mang biển kiểm soát số 68A - 126.55, Số khung RL4B23F39K5064146, số máy 2NRX437089 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/4/2019.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VPBank, ông Được phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong.

2. Về chi phí liên quan: Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 1.500.000 đồng theo hóa đơn số 264, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh và 1.500.000 đồng theo hóa đơn số 00000988, ngày 11/6/2022 của báo Công lý. Do ông Cao Văn Đ rời khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho phía Ngân hàng TMCP VNTV được biết nên ông Cao Văn Đ thuộc trường hợp dấu địa chỉ và việc niêm yết không mang lại hiệu quả nên Ngân hàng TMCP VNTV đã thực hiện thủ tục đăng tin tìm kiếm. Vì vậy, buộc ông Cao Văn Đ chịu chi phí trên nhưng Ngân hàng TMCP VNTV đã nộp xong nên buộc ông Cao Văn Đ giao trả lại.

3. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP VNTV đã nộp là 10.574.000 đồng (mười triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5570 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Cao Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 26.105.804 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm linh năm nghìn tám trăm linh bốn) đồng.

Báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2022). Ông Cao Văn Đ được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Chuyên**